

ngành đường sông cả đường sông Trung ương và địa phương (kế hoạch, kiểm tra và khắc phục hậu quả bão lụt). Theo dõi công tác phòng chống bão lụt các Sở Giao thông vận tải Long An, Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Kiên Giang, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

- Đồng chí ủy viên là lãnh đạo Cục Hàng hải Việt Nam phụ trách công tác phòng chống bão lụt ngành Hàng hải Việt Nam (về kế hoạch, kiểm tra và khắc phục hậu quả bão lụt). Theo dõi Sở Giao thông vận tải Hải Phòng, Quảng Ninh.

- Đồng chí ủy viên là lãnh đạo Cục Hàng không Việt Nam phụ trách công tác phòng chống bão lụt ngành Hàng không (về kế hoạch, kiểm tra và khắc phục hậu quả bão lụt). Theo dõi Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng.

- Đồng chí ủy viên là lãnh đạo Cục Đường sắt Việt Nam phụ trách công tác phòng chống bão lụt ngành Đường sắt (về kế hoạch, kiểm tra và khắc phục hậu quả bão lụt). Theo dõi các Sở Giao thông vận tải Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận.

- Đồng chí ủy viên là lãnh đạo Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, đời sống cán bộ công nhân viên vùng bão lụt toàn ngành - công tác tuyên truyền giáo dục kiến thức phòng chống bão lụt. Theo dõi các Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn, Lào Cai, Bắc Giang.

- Đồng chí Phó ban Thường trực, ngoài các nhiệm vụ như mục 2 (ở Điều 3), theo dõi Sở Giao thông vận tải các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước.

Điều 4. Chế độ thông tin báo cáo:

1. Thường trực báo cáo kịp thời với Trưởng ban các vấn đề về phòng chống bão lụt.

2. Các Cục, các Tổng công ty, các Ban quản lý dự án, các Sở Giao thông vận tải, các đơn vị trực thuộc Bộ, thực hiện chế độ thông tin báo cáo

bằng văn bản theo quy định dưới đây gửi về Bộ Giao thông vận tải.

Báo cáo định kỳ: 6 tháng và năm về thiệt hại mưa, bão, lụt của đơn vị và kế hoạch năm sau gửi về Bộ (Ban Phòng chống bão lụt).

- Khi có bão, lụt gây ra hậu quả các đơn vị bằng mọi cách báo cáo gấp về Thường trực Ban Phòng chống bão lụt Bộ.

- Ban Phòng chống bão lụt Bộ trong mùa mưa, bão, lụt thường xuyên cập nhật thông tin của mưa bão để báo cáo Trưởng ban phòng chống bão lụt, báo cáo lãnh đạo Bộ và gửi đến các thành viên Ban Phòng chống bão lụt Bộ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thứ trưởng

NGÔ THỊNH ĐỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 26/2003/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2003 về việc ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi Trung học chuyên nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi Trung học chuyên nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường Trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG

ĐIỀU LỆ Hội thi giáo viên dạy giỏi Trung học chuyên nghiệp

(ban hành theo Quyết định số 26/2003/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2003).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và yêu cầu của Hội thi giáo viên dạy giỏi (GVĐG) Trung học chuyên nghiệp (THCN)

Hội thi GVĐG THCN (gọi tắt là Hội thi) là một hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong các trường THCN và các cơ sở có đào tạo THCN (sau

đây gọi tắt là các trường), được tổ chức theo định kỳ và đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của các cơ quan quản lý giáo dục Trung ương hoặc địa phương.

1. Mục đích Hội thi

a) Chọn ra GVĐG các cấp, tạo điều kiện để các giáo viên giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về mọi mặt nhằm tìm ra những phương pháp giảng dạy, những sáng kiến, kinh nghiệm làm đồ dùng dạy học tốt để phổ biến, nhân rộng trong các trường và các cơ sở đào tạo THCN.

b) Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, khuyến khích phong trào tự rèn luyện, học tập nâng cao trình độ về mọi mặt của giáo viên trong đào tạo THCN.

c) Đánh giá tình hình đội ngũ giáo viên, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên và chất lượng đào tạo THCN.

2. Yêu cầu Hội thi

a) Hội thi phải đảm bảo tính thiết thực, lấy chất lượng làm chính, không chạy theo phong trào, hình thức.

b) Hội thi phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, có tác dụng giáo dục, động viên, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau giữa các trường và các cơ sở đào tạo THCN.

c) Hội thi phải thực sự là ngày hội thể hiện tài năng sư phạm của giáo viên THCN và động viên được đông đảo giáo viên tham gia.

Điều 2. Các cấp Hội thi

Hội thi GVĐG THCN bao gồm: cấp cơ sở, cấp tỉnh và cấp toàn quốc.

1. Cấp cơ sở (cấp trường): được tổ chức mỗi năm một lần.

2. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: được tổ chức ít nhất 2 năm 1 lần.

3. Cấp toàn quốc: được tổ chức 3 năm 1 lần.

Điều 3. Công nhận danh hiệu

Giáo viên tham gia hội thi cấp nào, nếu đạt điểm số theo quy định của Hội thi thì được công nhận và cấp giấy chứng nhận là GVDG cấp đó, cụ thể:

1. Cấp cơ sở: Hiệu trưởng nhà trường công nhận và cấp giấy chứng nhận.

2. Cấp tỉnh: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) công nhận và cấp giấy chứng nhận.

3. Cấp toàn quốc: Bộ trưởng Bộ GD&ĐT công nhận và cấp giấy chứng nhận.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC, ĐIỀU KIỆN VÀ ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ HỘI THI

Điều 4. Nội dung, hình thức thi GVDG THCS

1. Nội dung thi

Mỗi giáo viên dự thi thực hiện hai nội dung sau:

- Thi giảng dạy;
- Thi hiểu biết và ứng xử tình huống sư phạm.

2. Hình thức thi

a) Giáo viên thực hiện một bài giảng tự chọn (lý thuyết hoặc thực hành) trong chương trình đào tạo THCS;

b) Hình thức thi hiểu biết và ứng xử tình huống sư phạm do Ban tổ chức Hội thi quyết định tùy theo mục đích, yêu cầu, nội dung và điều kiện tổ chức Hội thi.

Điều 5. Điều kiện và đối tượng tham dự Hội thi GVDG THCS các cấp

Tùy theo quy mô, yêu cầu, nội dung tổ chức Hội thi của các cấp, điều kiện và đối tượng tham dự Hội thi GVDG THCS như sau:

1. Cấp cơ sở

Tất cả giáo viên tham gia giảng dạy các bộ môn trong trường, có trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm, có phẩm chất đạo đức tốt, được học sinh và đồng nghiệp thừa nhận, không vi phạm kỷ luật, có sức khỏe, đều được đăng ký dự thi.

2. Cấp tỉnh

Giáo viên dự thi phải hội đủ những điều kiện nói ở khoản 1 và có ít nhất một lần đạt danh hiệu GVDG cấp trường. Mỗi trường (địa phương hoặc Trung ương) được thành lập một đội tuyển để tham dự và số thành viên đội tuyển do Ban tổ chức Hội thi quy định.

3. Cấp toàn quốc

a) Giáo viên tham dự Hội thi cấp toàn quốc phải được lựa chọn từ những giáo viên xuất sắc nhất trong kỳ thi cấp tỉnh. Giáo viên đạt giải nhất Hội thi toàn quốc không được tham dự Hội thi toàn quốc lần kế tiếp.

b) Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập một đội tuyển và phải đăng ký với Ban tổ chức Hội thi toàn quốc theo quy định của Hội thi. Số lượng thành viên của mỗi đội tuyển tham dự Hội thi do Ban tổ chức Hội thi quy định theo nguyên tắc cân đối giữa số lượng trường và số lượng giáo viên trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC HỘI THI

Điều 6. Hội thi cấp cơ sở

Hội thi cấp cơ sở do nhà trường tổ chức. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trong việc xây dựng nội dung kế hoạch tổ chức Hội thi theo quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.

Điều 7. Hội thi cấp tỉnh

Hội thi cấp tỉnh do Sở GD&ĐT tổ chức. Trước ngày tổ chức Hội thi 3 tháng, Sở GD&ĐT thông báo bằng văn bản cho các trường THPT và các cơ sở có đào tạo THPT về kế hoạch tổ chức Hội thi theo những nội dung quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.

Điều 8. Hội thi cấp toàn quốc

1. Hội thi cấp toàn quốc do Bộ GD&ĐT chủ trì tổ chức. Trước ngày tổ chức Hội thi toàn quốc 4 tháng, Bộ GD&ĐT thông báo bằng văn bản cho các sở GD&ĐT, các trường THPT và các cơ sở có đào tạo THPT về kế hoạch tổ chức Hội thi theo những nội dung quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.

2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào thông báo của Bộ GD&ĐT để thành lập đoàn giáo viên tham dự Hội thi toàn quốc (bao gồm giáo viên trong đội tuyển dự thi; cán bộ quản lý và giáo viên được cử đi giao lưu, học hỏi kinh nghiệm trong Hội thi).

3. Danh sách các đoàn tham dự Hội thi (theo tỉnh, thành phố) và các hồ sơ theo quy định của Ban tổ chức Hội thi phải được gửi về Ban tổ chức 2 tháng trước ngày khai mạc Hội thi toàn quốc.

Điều 9. Tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm của Ban tổ chức Hội thi

Lãnh đạo của các cấp Hội thi ra quyết định thành lập Ban tổ chức Hội thi

1. Thành phần Ban tổ chức Hội thi gồm: Trưởng ban, các Phó trưởng ban và các thành viên khác.

a) Trưởng ban:

- Cấp cơ sở: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Cấp tỉnh: Giám đốc Sở GD&ĐT hoặc Phó giám đốc Sở phụ trách đào tạo THPT được Giám đốc Sở ủy quyền.

- Cấp toàn quốc: Thứ trưởng Bộ GD&ĐT hoặc Vụ trưởng được Thứ trưởng ủy quyền.

b) Phó trưởng ban:

- Cấp cơ sở: Phó hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng Đào tạo được Phó hiệu trưởng ủy quyền.

- Cấp tỉnh: Phó giám đốc Sở GD&ĐT (hoặc Trưởng phòng giáo dục chuyên nghiệp được Phó giám đốc Sở GD&ĐT ủy quyền) và Hiệu trưởng trường đăng cai.

- Cấp toàn quốc: 01 đồng chí lãnh đạo cấp Vụ - Bộ GD&ĐT, 01 đồng chí lãnh đạo cấp Sở GD&ĐT tỉnh đăng cai và Hiệu trưởng trường đăng cai tổ chức Hội thi.

2. Các thành viên Ban tổ chức Hội thi phải là những nhà sư phạm, nhà quản lý giáo dục có kinh nghiệm, các chuyên gia hoặc giáo viên có uy tín, có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để điều hành và thực hiện nhiệm vụ của Hội thi.

3. Ban tổ chức Hội thi cấp nào chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo và điều hành toàn bộ Hội thi cấp đó theo quy định của Điều lệ này. Nội dung công việc gồm:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi và gửi thông báo về kế hoạch và những nội dung cần thiết khác cho các đơn vị được mời tham dự Hội thi.

b) Tổ chức triển khai kế hoạch Hội thi theo đúng quy định của Điều lệ.

c) Xây dựng kế hoạch về trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện, dụng cụ cần thiết, đồng thời đảm bảo điều kiện, yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và an toàn cho Hội thi.

d) Soạn thảo chương trình hoạt động, nội quy và lịch thi của Hội thi.

đ) Tổng kết, đánh giá và công bố kết quả Hội thi.

e) Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền cho Hội thi và các hoạt động khác.

4. Ban tổ chức Hội thi tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban Tổ chức Hội thi

a) Trưởng ban Tổ chức Hội thi có trách nhiệm điều hành toàn bộ các hoạt động của Hội thi, ra quyết định thành lập Ban Giám khảo, Tiểu ban Thư ký (tùy theo tình hình cụ thể của các cấp Hội thi có thể thành lập Tiểu ban Cơ sở vật chất - Phục vụ nếu cần). Các ban này làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban Tổ chức Hội thi theo chức trách được phân công.

b) Trưởng ban Tổ chức Hội thi quyết định khung điểm đoạt giải và cơ cấu giải thưởng để trao các giải nhất, nhì, ba, khuyến khích cho giáo viên dự thi.

c) Trưởng ban Tổ chức Hội thi có quyền quyết định cuối cùng trong việc điều chỉnh, bổ sung nội dung thi trong trường hợp đặc biệt và quyết định tước bỏ quyền dự thi của thí sinh, quyền chấm thi của giám khảo nếu vi phạm những quy định của Điều lệ Hội thi THCN.

6. Quyền hạn và trách nhiệm của Phó trưởng Ban Tổ chức Hội thi

Phó trưởng ban Tổ chức Hội thi giúp Trưởng ban Tổ chức Hội thi theo nhiệm vụ được phân công và thay thế Trưởng ban Tổ chức Hội thi giải quyết công việc khi Trưởng ban Tổ chức Hội thi ủy quyền.

Điều 10. Chức năng và nhiệm vụ của Tiểu ban Thư ký Hội thi

1. Thành phần của Tiểu ban Thư ký Hội thi gồm:

- Trưởng Tiểu ban Thư ký (cử một trong những thành viên của Ban Tổ chức Hội thi kiêm nhiệm);
- Các thành viên (gồm thư ký tổng hợp của Hội thi và thư ký các Tiểu ban Giám khảo).

2. Tiểu ban Thư ký là bộ phận thường trực, giữ mối liên hệ với các thành viên trong Ban Tổ chức, Ban Giám khảo và có nhiệm vụ:

a) Giúp Trưởng ban Tổ chức Hội thi chuẩn bị

các nội dung để tiến hành các cuộc họp Ban Tổ chức, dự thảo các văn bản cần thiết để tổ chức, chỉ đạo và triển khai Hội thi.

b) Giới thiệu những người đủ năng lực để tham gia Ban Giám khảo và làm tờ trình đề nghị Trưởng ban Tổ chức Hội thi ra quyết định thành lập Ban Giám khảo.

c) Liên hệ và giải quyết các yêu cầu với đơn vị tham dự Hội thi.

d) Nhận, bảo quản hồ sơ dự thi của các đơn vị, cá nhân dự thi.

đ) Lưu giữ các tài liệu phục vụ Hội thi.

e) Viết báo cáo tổng kết Hội thi.

g) Tuyệt đối không để lộ mọi thông tin về giáo án, đáp án, kết quả chấm thi và xếp giải của Hội thi.

Điều 11. Tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Giám khảo

1. Tổ chức Ban Giám khảo

a) Thành phần Ban Giám khảo gồm có:

- Trưởng ban (do Trưởng ban Tổ chức Hội thi hoặc Phó trưởng ban Tổ chức Hội thi kiêm nhiệm);

- Phó trưởng ban;

- Các thành viên khác.

b) Ban Giám khảo được chia thành các tiểu ban thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Mỗi tiểu ban có từ 3 đến 5 giám khảo trong đó có 1 Trưởng tiểu ban.

2. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Giám khảo

a) Các Tiểu ban Giám khảo có nhiệm vụ chấm thi (cả phần thi giảng dạy lẫn hiểu biết và ứng xử tình huống sư phạm) cho các giáo viên dự thi; làm việc độc lập với Ban Tổ chức Hội thi và độc lập với nhau.

b) Thành viên Ban Giám khảo phải là những giáo viên đã tham gia giảng dạy THCS, cán bộ quản lý có kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực nhận xét, đánh giá các bài giảng của giáo viên một cách khách quan, chính xác và công bằng.

c) Thành viên Ban Giám khảo không được tham gia công tác bồi dưỡng các giáo viên được cử đi dự thi.

3. Quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban Giám khảo

- Là người lãnh đạo Ban Giám khảo; theo dõi và chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động chấm thi, công bố kết quả của Hội thi và những vấn đề khác.

- Liên hệ thường xuyên với Trưởng ban Tổ chức Hội thi để giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Phân chia các thành viên Ban Giám khảo thành các tiểu ban và chỉ định Trưởng tiểu ban.

- Điều chuyển, bổ sung giám khảo, thư ký trong trường hợp cần thiết.

- Báo cáo kết quả chấm thi của Hội thi cho Trưởng ban Tổ chức Hội thi.

4. Quyền hạn và trách nhiệm của Phó trưởng Ban Giám khảo

Phó trưởng Ban Giám khảo giúp Trưởng Ban Giám khảo theo nhiệm vụ được phân công và thay thế Trưởng Ban Giám khảo giải quyết công việc khi Trưởng Ban Giám khảo ủy quyền.

5. Quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng tiểu Ban Giám khảo

- Điều khiển toàn bộ hoạt động chấm thi của Tiểu ban theo quy định của Hội thi.

- Liên hệ với Trưởng ban Giám khảo để giải quyết mọi vấn đề liên quan.

- Theo dõi tình hình chấm thi của Tiểu ban để

phản ánh kịp thời và đề xuất với Trưởng ban Giám khảo những kiến nghị và điều chỉnh cần thiết về chuyên môn trong quá trình chấm thi.

- Thay mặt Tiểu ban trả lời thắc mắc của các đoàn, các giáo viên về kết quả điểm thi và đánh giá giáo viên.

- Thực hiện nhiệm vụ của một giám khảo.

6. Quyền hạn và trách nhiệm của Thư ký Ban Giám khảo:

- Bảo mật đề thi;

- Quản lý, phân phối các bài giảng dự thi, các tài liệu cần thiết cho giám khảo trong quá trình tổ chức chấm thi;

- Xử lý kết quả về điểm số cho các giáo viên dự thi;

- Thống kê kết quả chấm thi của Tiểu ban, sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp và báo cáo kết quả chấm thi của Tiểu ban cho Trưởng ban Giám khảo.

7. Quyền hạn và trách nhiệm của giám khảo:

- Nhận, đọc trước đáp án (phần thi hiểu biết và ứng xử), giáo án, đề cương bài giảng của giáo viên dự thi trong tiểu ban mà mình được phân công chấm.

- Tư thế, tác phong đúng mực khi thực thi nhiệm vụ. Không trao đổi, trò chuyện, không biểu lộ thái độ... làm ảnh hưởng tới giáo viên và không khí phòng thi.

- Chấm thi theo đúng lịch quy định của Ban Tổ chức Hội thi đồng thời đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng và chịu trách nhiệm về ý kiến đánh giá, cho điểm.

- Có thái độ tôn trọng, khách quan, đảm bảo tính khoa học và sự đoàn kết trên tinh thần đồng nghiệp, góp phần vào kết quả của Hội thi.

- Các giám khảo có vai trò như nhau trong việc đánh giá bài thi của giáo viên.

- Tuyệt đối không để lộ mọi thông tin về giáo án, đáp án, kết quả chấm thi của Hội thi.

Chương IV

TỔ CHỨC HỘI THI

Điều 12. Thông báo về kế hoạch tổ chức Hội thi và đăng ký tham gia Hội thi

1. Nội dung thông báo về kế hoạch Hội thi bao gồm:

- a) Mục đích, yêu cầu Hội thi.
- b) Nội dung, hình thức thi.
- c) Đối tượng, số lượng và điều kiện đăng ký dự thi.
- d) Thời gian, địa điểm tổ chức Hội thi.
- đ) Ngành nghề và sắp xếp các ngành nghề theo tiểu ban.
- e) Những nội dung đánh giá bài thi.
- g) Tiêu chuẩn đạt GVĐG và cơ cấu giải thưởng của Hội thi.
- h) Phương thức huy động kinh phí cho Hội thi và mức lệ phí phải đóng góp.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- Danh sách giáo viên trong đội tuyển đăng ký dự thi;
- Danh sách đoàn: trưởng đoàn, phó trưởng đoàn và các thành viên;
- Giáo án, đề cương bài giảng (có thông qua tổ bộ môn và xác nhận của Hiệu trưởng);
- Bản tóm tắt thành tích cá nhân (có xác nhận của Hiệu trưởng).

3. Các đơn vị tham gia Hội thi gửi hồ sơ đăng ký dự thi về Ban Tổ chức Hội thi theo quy định cụ thể của các cấp tổ chức Hội thi.

Điều 13. Thành lập các Tiểu ban Giám khảo

1. Số các Tiểu ban Giám khảo trong mỗi Hội thi không hạn chế. Tùy thuộc vào số ngành nghề hoặc số môn học tổ chức thi giảng mà phân chia thành các Tiểu ban. Các ngành hoặc các môn học được xếp trong cùng một tiểu ban phải cùng ngành hoặc thuộc ngành chuyên môn gần nhau.

2. Trong trường hợp có những ngành hoặc môn học có ít giáo viên tham gia không đủ thành lập một Tiểu ban Giám khảo thì thành lập Tiểu ban Giám khảo tổng hợp.

Điều 14. Phiếu đánh giá bài giảng

1. Phiếu đánh giá được thiết kế thành hai loại: Phiếu đánh giá bài giảng lý thuyết và phiếu đánh giá bài hướng dẫn thực hành. Phiếu đánh giá phải được thiết kế theo các tiêu chí phản ánh mục tiêu cần đánh giá về trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng sư phạm và hiểu biết của giáo viên dự thi.

2. Cách tính điểm, xếp hạng do Trưởng ban Tổ chức Hội thi quyết định và phải thông báo trước khi khai mạc Hội thi.

Điều 15. Tổ chức và đánh giá các nội dung thi tại Hội thi

1. Tổ chức các nội dung thi

a) Mỗi giáo viên dự thi chỉ được thực hiện một bài thao giảng (lý thuyết) hoặc bài lên lớp của phần thực hành trong thời gian 45 phút.

b) Thời gian tự giới thiệu bản thân, nhà trường, vị trí của giờ giảng và ý đồ sư phạm của bài giảng không tính vào thời gian trên và không được kéo dài quá 5 phút.

c) Hình thức thi hiểu biết và ứng xử tình huống sư phạm do Ban Tổ chức Hội thi quyết định. Trường hợp thi vấn đáp, thời gian trả lời câu hỏi không quá 10 phút sau khi giáo viên hoàn thành nội dung thao giảng.

2. Đánh giá các nội dung thi

Sau khi giáo viên hoàn thành các nội dung thi, Tiểu ban Giám khảo nhận xét, đánh giá những ưu, nhược điểm chính của các nội dung thi trên những mặt chủ yếu sau:

a) Chất lượng chuẩn bị bài giảng lý thuyết hoặc thực hành;

b) Chất lượng bài giảng về sư phạm, chuyên môn (đạt được mục tiêu bài giảng, có hiệu quả, kiến thức và kỹ năng được cập nhật; tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy phong phú; sử dụng các phương pháp dạy học mới và các phương tiện đồ dùng dạy học hợp lý; mức độ nắm chắc kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của giáo viên, sự chuẩn xác của các kiến thức đã truyền đạt trong giờ lên lớp của giáo viên; mức độ thành thạo, chuẩn xác của các thao tác mẫu cho học sinh);

c) Năng lực tổ chức, quản lý giờ học;

d) Đảm bảo phân bố thời gian bài giảng hợp lý và đúng quy định;

đ) Mức độ nắm vững và khả năng diễn đạt, trình bày các nội dung thi hiểu biết và ứng xử tình huống sư phạm.

3. Trình tự đánh giá

a) Nội dung bài giảng và thi hiểu biết, ứng xử các tình huống sư phạm được đánh giá bằng nhận xét kết hợp cho điểm vào phiếu đánh giá theo quy định Ban tổ chức Hội thi (Hội thi cấp trường, cấp tỉnh có thể tham khảo mẫu phiếu đánh giá của Bộ GD&ĐT). Giám khảo phải ghi cả nhận xét vào trong phiếu đánh giá.

b) Sau khi giáo viên hoàn thành các nội dung thi, từng thành viên trong Ban Giám khảo cho điểm độc lập và ghi vào phiếu đánh giá.

c) Thời gian nhận xét cho một tiết thao giảng không quá 15 phút. Các giám khảo không nói lại những ý kiến mà giám khảo trước đó đã đề cập và không tranh luận giữa các giám khảo cũng như với giáo viên dự thi.

d) Sau khi kết thúc mỗi nội dung thi, các giám

khảo nộp ngay phiếu đánh giá cho thư ký giám khảo để xử lý kết quả chấm thi.

Điều 16. Cách tính điểm và xếp hạng kết quả Hội thi

a) Điểm kết quả của giáo viên tham gia Hội thi là điểm trung bình cộng các điểm đánh giá của các giám khảo trong tiểu ban lấy đến một chữ số thập phân và không làm tròn số.

b) Điểm trung bình cộng của các thành viên trong đội tuyển là kết quả điểm đồng đội.

c) Xếp hạng đồng đội các đoàn tham gia Hội thi theo nguyên tắc lấy điểm đồng đội từ cao đến thấp; Nếu các đoàn có điểm đồng đội bằng nhau thì căn cứ vào số lượng giáo viên đạt giải cao hơn/tổng số giáo viên dự thi để xếp trước.

d) Tùy theo tính chất, yêu cầu và khả năng tài chính của từng cấp Hội thi mà Trưởng ban Tổ chức Hội thi quyết định cơ cấu giải thưởng, khung điểm tối thiểu và tối đa cho mỗi giải thưởng.

đ) Để đảm bảo chính xác, nếu điểm của giám khảo nào đó trong tiểu ban chênh lệch so với điểm trung bình từ 2 điểm trở lên thì Tiểu ban Giám khảo phải xem xét lại hoặc thảo luận trong Tiểu ban để điều chỉnh trước khi lên bảng tổng hợp điểm báo cáo với Trưởng ban Giám khảo.

e) Trường hợp không thể thống nhất được trong Tiểu ban thì báo cáo Trưởng Ban Giám khảo để giải quyết. Quyết định xử lý của Trưởng Ban Giám khảo là quyết định cuối cùng.

Điều 17. Tổng kết và công bố kết quả Hội thi

1. Sau khi các tiểu ban chấm thi kết thúc công việc, Ban Giám khảo họp để nghe Trưởng Tiểu ban Thư ký báo cáo kết quả tổng hợp điểm thi của các Tiểu ban, thống nhất nhận định về kết quả chấm thi, thông qua biên bản cuộc họp để báo cáo Trưởng ban Tổ chức Hội thi. Biên bản cuộc họp phải có chữ ký của Trưởng ban Giám khảo, Trưởng Tiểu ban Thư ký và gửi lên Ban Tổ chức Hội thi.

2. Ban Tổ chức Hội thi họp buổi cuối cùng trước khi công bố kết quả và tổng kết Hội thi. Tham gia phiên họp cuối cùng có toàn thể Ban tổ chức, Trưởng ban, các Phó trưởng Ban Giám khảo, các Trưởng tiểu ban Chấm thi và Tiểu ban Thư ký. Trưởng ban Tổ chức Hội thi điều khiển cuộc họp với các nội dung sau:

- Đánh giá toàn bộ kết quả Hội thi.
- Thống nhất về giải thưởng, phần thưởng cho các cá nhân tập thể và các vấn đề khác liên quan đến Hội thi.

3. Điểm kết quả thi của tất cả các giáo viên được thống kê từ cao đến thấp và được công bố công khai tại buổi tổng kết Hội thi đồng thời gửi kết quả trên cho các đơn vị tham dự Hội thi.

4. Một tuần sau khi tổ chức Hội thi tại cơ sở, các đơn vị gửi báo cáo kết quả Hội thi lên cơ quan quản lý cấp trên: Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT (Vụ THCN&DN). Nội dung báo cáo gồm:

- Nội dung tổ chức Hội thi, đánh giá kết quả Hội thi và thống kê các môn thi kèm theo danh sách Ban giám khảo.

- Danh sách giáo viên đạt danh hiệu GVDG.
- Danh sách khen thưởng cá nhân và đồng đội đạt giải của Hội thi.

Điều 18. Thủ tục khiếu nại và kỷ luật

1. Các cá nhân, đơn vị tham gia Hội thi, khi cần khiếu nại về kết quả chấm thi và xếp giải của đơn vị hoặc cá nhân mình đều phải thông qua Trưởng đoàn. Ban Tổ chức hội thi các cấp không giải quyết khiếu nại của từng cá nhân riêng lẻ.

2. Tùy theo mức độ vi phạm những quy định của Hội thi mà xử lý tước quyền giám khảo, quyền dự thi của giáo viên hoặc hủy bỏ kết quả thi của cá nhân, tập thể vi phạm Điều lệ Hội thi THCN.

Điều 19. Khen thưởng thi đua

Những đơn vị nào tham gia tích cực trong các

hoạt động Hội thi sẽ được đưa vào tiêu chí đánh giá phong trào thi đua của đơn vị.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Những quy định trong Điều lệ này áp dụng thống nhất trong Hội thi GVDG THCN các cấp.

Ban Tổ chức Hội thi cụ thể hóa các điều quy định trên và lập kế hoạch tổ chức Hội thi phù hợp với điều kiện cụ thể của cấp Hội thi nhằm đạt được hiệu quả và có tác dụng thiết thực./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 27/2003/QĐ-BGDĐT ngày 17/6/2003 về việc ban hành Điều lệ Hội thi giảng viên dạy giỏi môn học giáo dục quốc phòng các trường cao đẳng năm 2003.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

09639801

www.TiengVietPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684